

QUY CHẾ

Hoạt động báo cáo viên, tuyên truyền viên của Đảng

- Căn cứ Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 15/10/2007 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa X) về “Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền miệng trong tình hình mới”;
- Căn cứ Quy chế hoạt động báo cáo viên, tuyên truyền viên của Đảng ban hành kèm theo Quyết định số 973-QĐ/BTGTW ngày 15/12/2021 của Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Căn cứ Hướng dẫn liên Ban số 06-HD/BTCTW-BTGTW ngày 15/8/2011 của Ban Tổ chức Trung ương và Ban Tuyên giáo Trung ương về thực hiện chế độ phụ cấp trách nhiệm đối với báo cáo viên các cấp theo Thông báo số 13-TB/TW ngày 28/3/2011 của Bộ Chính trị;
- Căn cứ Hướng dẫn số 31-HD/BTGTW ngày 30/12/2011 của Ban Tuyên giáo Trung ương về xây dựng, kiện toàn đội ngũ báo cáo viên các cấp;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy khoá XX;
- Xét đề nghị của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy chế hoạt động báo cáo viên, tuyên truyền viên của Đảng trên địa bàn tỉnh,

PHẦN THỨ NHẤT

BÁO CÁO VIÊN CỦA ĐẢNG

Điều 1. Báo cáo viên

1. Báo cáo viên của Đảng là người tiêu biểu về phẩm chất, năng lực, có kỹ năng, phương pháp tuyên truyền miệng, do cấp ủy lựa chọn và công nhận; thực hiện công tác tuyên truyền miệng trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng; do Ban Tuyên giáo cùng cấp và cấp trên hướng dẫn, quản lý, tổ chức hoạt động.

2. Báo cáo viên được tổ chức theo 3 cấp: Báo cáo viên Trung ương; Báo cáo viên tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương (*sau đây gọi là Báo cáo viên cấp tỉnh*); Báo cáo viên các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy (*sau đây gọi là Báo cáo viên cấp huyện*).

Điều 2. Nhiệm vụ

1. Tuyên truyền, phổ biến Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tình hình thời sự trong nước và thế giới; những nhân tố mới, điển hình trong xây dựng, bảo vệ Tổ quốc đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

2. Nắm tình hình tư tưởng cán bộ, đảng viên và Nhân dân; định hướng tư tưởng và dư luận xã hội; góp phần xây dựng, củng cố thống nhất tư tưởng, hành động trong Đảng và sự đồng thuận trong xã hội.

3. Đối thoại và kịp thời giải đáp những băn khoăn, thắc mắc của cán bộ, đảng viên và Nhân dân theo đúng đường lối, quan điểm của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.

4. Tuyên truyền các nội dung thông tin theo sự lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng, sự phân công của cấp ủy đảng cùng cấp và sự chỉ đạo của cơ quan chuyên môn cấp trên.

5. Tham mưu cho cấp ủy về nội dung, phương thức, cách thức tuyên truyền miệng để triển khai nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.

6. Đấu tranh phê phán, bác bỏ những thông tin xuyên tạc, quan điểm sai trái của các thế lực thù địch nhằm chống phá Đảng, Nhà nước.

Điều 3. Quyền lợi và nghĩa vụ

1. Quyền lợi

a. Được cung cấp thông tin, tài liệu chính thống và các điều kiện phù hợp khác để phục vụ công tác tuyên truyền miệng.

b. Được tham dự các hội nghị báo cáo viên, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tuyên truyền miệng hằng năm do ban tuyên giáo cùng cấp và cấp trên tổ chức.

c. Được trả thù lao khi thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền miệng theo quy định của Đảng, Nhà nước và hưởng phụ cấp theo quy định tại Hướng dẫn số 06-HD/BTCTW-BTGTW ngày 15/8/2011 của Ban Tổ chức Trung ương và Ban Tuyên giáo Trung ương về thực hiện chế độ phụ cấp trách nhiệm đối với báo cáo viên các cấp.

2. Nghĩa vụ

a. Thực hiện tuyên truyền miệng theo phân công của cấp ủy đảng và ban tuyên giáo cùng cấp; thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời các nội dung được giao; chấp hành nghiêm kỷ luật Đảng, pháp luật của Nhà nước và kỷ luật phát ngôn; giữ gìn bí mật của Đảng và Nhà nước; không lợi dụng danh nghĩa báo cáo viên để thực hiện các hoạt động không thuộc nhiệm vụ được giao nhằm mục đích vụ lợi hoặc lợi dụng hoạt động thông tin tuyên truyền để kích động, gây phương hại đến an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội; tham mưu đề xuất với cấp ủy trực tiếp hoặc ban tuyên giáo cùng cấp về nội dung, hình thức hoạt động của báo cáo viên.

b. Tăng cường đối thoại với cán bộ, đảng viên và Nhân dân tại các diễn đàn phù hợp để làm rõ và bảo vệ các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nội dung chuyên đề mà mình trình bày.

c. Thường xuyên nắm dư luận xã hội, tâm trạng, tư tưởng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân để kịp thời tuyên truyền, lan tỏa những giá trị tích cực, nhân văn, góp phần bồi đắp niềm tin, giữ gìn, củng cố sự đồng thuận của xã hội; khi phát hiện những vấn đề xã hội phức tạp, nhạy cảm, thu hút sự quan tâm của Nhân dân

thì kịp thời phản ánh và đề xuất, kiến nghị với ban tuyên giáo cùng cấp hoặc tham mưu cho cấp ủy cùng cấp các biện pháp xử lý.

d. Tham gia đầy đủ các hội nghị báo cáo viên và các hoạt động báo cáo viên khi được phân công. Trường hợp không thể tham dự hội nghị phải báo cáo trước cho ban tổ chức hội nghị; trường hợp có lý do đột xuất không thể tham dự cho đến khi kết thúc hội nghị thì phải báo cáo và được sự đồng ý của chủ trì hội nghị.

e. Trực tiếp quán triệt, triển khai các nghị quyết, chuyên đề, báo cáo thời sự tối thiểu 04 buổi/năm theo sự phân công của ban tuyên giáo cùng cấp hoặc theo thư mời của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn. Định kỳ 6 tháng báo cáo kết quả tuyên truyền miệng với ban tuyên giáo cùng cấp.

Điều 4. Tiêu chuẩn

Báo cáo viên của Đảng phải có đủ tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, uy tín, sức khỏe và năng lực, trình độ chuyên môn.

1. Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống

a. Có lập trường quan điểm đúng đắn, bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với mục tiêu lý tưởng và sự nghiệp cách mạng của Đảng; bản thân và gia đình chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

b. Có tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình, ý thức tổ chức kỷ luật cao, đặc biệt là kỷ luật phát ngôn.

c. Có tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình, tâm huyết với công tác tuyên truyền của Đảng; khiêm tốn học hỏi, gương mẫu về đạo đức và lối sống, có mối quan hệ gần gũi, sâu sát, gắn bó với Nhân dân.

d. Gương mẫu trong học tập, nghiên cứu Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Về năng lực, trình độ

a. Nắm vững những nội dung cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

b. Có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên; có hiểu biết chung về các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Về trình độ lý luận chính trị: Cao cấp hoặc cử nhân đối với báo cáo viên cấp tỉnh; từ trung cấp trở lên đối với báo cáo viên cấp huyện.

c. Có hiểu biết thực tiễn; có năng lực tiếp nhận và xử lý thông tin; sử dụng hiệu quả tâm lý học, phương pháp sư phạm, công nghệ thông tin và nghiệp vụ tuyên truyền miệng vào hoạt động báo cáo viên.

d. Có khả năng truyền đạt, trình bày thông tin một cách rõ ràng, thuyết phục; nhiệt tình, chủ động trong quá trình đối thoại với người nghe, với cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Điều 5. Cấp ủy đảng các cấp trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của báo cáo viên; quyết định công nhận báo cáo viên và tạo điều kiện cho báo cáo viên hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

Điều 6. Ban Tuyên giáo các cấp giúp cấp ủy đảng xây dựng, tổ chức quản lý và trực tiếp điều hành hoạt động báo cáo viên, chịu trách nhiệm trước cấp ủy đảng về toàn bộ hoạt động báo cáo viên, bao gồm:

1. Tham mưu xây dựng đội ngũ báo cáo viên

Lựa chọn cán bộ, đảng viên đủ tiêu chuẩn để xây dựng đội ngũ báo cáo viên của cấp mình đủ số lượng, đúng thành phần, đáp ứng yêu cầu công tác theo Hướng dẫn liên Ban số 06-HD/BTCTW-BTGTW ngày 15/8/2011 của Ban Tổ chức Trung ương và Ban Tuyên giáo Trung ương về thực hiện chế độ phụ cấp trách nhiệm đối với báo cáo viên các cấp theo Thông báo số 13-TB/TW ngày 28/3/2011 của Bộ Chính trị.

a. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy:

- Đề xuất Ban Tuyên giáo Trung ương quyết định công nhận, củng cố, kiện toàn báo cáo viên Trung ương tại tỉnh (*theo quy định của Trung ương, không quá 5 đồng chí*).

- Xây dựng đội ngũ báo cáo viên cấp tỉnh không quá **50** đồng chí (*trong khung quy định của Trung ương*), theo hướng tinh gọn, hoạt động thực chất, hiệu quả. Thành phần gồm một số đồng chí lãnh đạo Ban và lãnh đạo cấp phòng thuộc Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; một số đồng chí lãnh đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tỉnh; Bí thư hoặc Phó Bí thư các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

b. Ban tuyên huấn Đảng ủy Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh tham mưu cho cấp ủy xây dựng đội ngũ báo cáo viên không quá 5 đồng chí.

c. Ban Tuyên giáo Đảng ủy Khối cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh tham mưu cho cấp ủy xây dựng đội ngũ báo cáo viên không quá 10 đồng chí (*theo Thông báo số 28-TB/TU ngày 08/12/2020 về ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy đối với số lượng Báo cáo viên Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh*).

d. Ban Tuyên giáo các huyện ủy, thị ủy, thành ủy tham mưu cho cấp ủy xây dựng đội ngũ báo cáo viên không quá 30 người.

2. Tổ chức hoạt động báo cáo viên

Căn cứ chỉ đạo của cấp ủy đảng, yêu cầu thực tiễn và tình hình nhiệm vụ của địa phương, đơn vị, định hướng thông tin của cấp trên, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và Ban Tuyên giáo cấp huyện có trách nhiệm:

a. Xây dựng nội dung, chương trình, kế hoạch hằng tháng, năm để tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền miệng.

b. Tổ chức hội nghị báo cáo viên hoặc tổ chức tiếp, phát hội nghị báo cáo viên trực tuyến định kỳ hằng tháng (đột xuất) ở cấp Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện để cung cấp thông tin cho báo cáo viên theo từng cấp.

c. Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu tổ chức đối thoại giữa lãnh đạo cấp ủy đảng, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội các cấp với cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

d. Biên soạn và phối hợp với Văn phòng cấp ủy phát hành các loại tài liệu phục vụ hoạt động của đội ngũ báo cáo viên; ứng dụng công nghệ thông tin để kịp thời cung cấp thông tin, tài liệu cho đội ngũ báo cáo viên.

Điều 7. Quản lý đội ngũ báo cáo viên

1. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, chỉ đạo hoạt động của đội ngũ báo cáo viên Tỉnh ủy; cung cấp thông tin và hướng dẫn hoạt động của đội ngũ báo cáo viên cấp tỉnh, cấp huyện.

2. Ban Tuyên giáo, tuyên huấn cấp huyện giúp cấp ủy quản lý đội ngũ báo cáo viên cấp huyện; chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan cung cấp thông tin và tổ chức hội nghị báo cáo viên; hướng dẫn, chỉ đạo hoạt động báo cáo viên trên địa bàn. Các đơn vị: Công an, Quân sự, Biên phòng tỉnh cung cấp thông tin, hướng dẫn hoạt động và quản lý đội ngũ báo cáo viên trong lực lượng vũ trang (*theo quy chế riêng*).

3. Cơ quan quản lý báo cáo viên trình cấp ủy quyết định đưa ra khỏi danh sách những báo cáo viên không thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền miệng; không tham gia liên tục từ 03 hội nghị hoặc không tham dự đủ 50% số hội nghị báo cáo viên do cấp ủy, ban tuyên giáo cùng cấp triệu tập, tổ chức trong một năm (*trừ trường hợp có lý do chính đáng*) và đề nghị cấp ủy thay báo cáo viên khác.

Điều 8. Quản lý hoạt động báo cáo viên

Ban Tuyên giáo các cấp có trách nhiệm:

1. Kiến nghị, đề xuất với cấp ủy đảng về nội dung hoạt động của đội ngũ báo cáo viên.

2. Định hướng tuyên truyền cho đội ngũ báo cáo viên.

3. Tổ chức các lớp tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ báo cáo viên.

4. Theo dõi, kiểm tra hoạt động của báo cáo viên; quản lý thông tin trong toàn bộ hệ thống báo cáo viên.

5. Tổ chức các hội nghị sơ kết, tổng kết, hội thi báo cáo viên, tuyên truyền viên; nghiên cứu khoa học về công tác tuyên truyền miệng, hoạt động của đội ngũ báo cáo viên.

6. Kịp thời đề xuất với cấp ủy đảng bổ sung và thay thế những báo cáo viên nghỉ hưu, chuyển công tác, không có điều kiện thuận lợi thực hiện nhiệm vụ báo cáo viên.

7. Báo cáo kết quả thực hiện công tác báo cáo viên, tuyên truyền miệng cho cấp ủy và ban tuyên giáo cấp trên theo định kỳ hoặc theo yêu cầu.

Điều 9. Thẻ báo cáo viên

1. Thẻ báo cáo viên được cấp cho báo cáo viên là chứng chỉ cho phép hoạt động tuyên truyền miệng. Thẻ báo cáo viên được cấp theo nhiệm kỳ đại hội Đảng;

được bổ sung khi có kiện toàn, thay thế báo cáo viên. Thẻ không còn giá trị và được thu hồi trong trường hợp báo cáo viên đã nghỉ hưu, chuyển công tác khác hoặc thôi làm báo cáo viên.

2. Ban Tuyên giáo các cấp ủy đảng cấp thẻ cho báo cáo viên cùng cấp (nếu cần thiết).

3. Cơ quan cấp thẻ báo cáo viên có quyền thu hồi thẻ báo cáo viên đối với những trường hợp không chấp hành đầy đủ các quy định trong hoạt động báo cáo viên được quy định tại Quy chế này.

PHẦN THỨ HAI

TUYÊN TRUYỀN VIÊN NÒNG CỐT CỦA CẤP ỦY CƠ SỞ ĐẢNG

Điều 10. Tuyên truyền viên nòng cốt của cấp ủy cơ sở đảng *(sau đây gọi tắt là tuyên truyền viên cơ sở)*

1. Tuyên truyền viên cơ sở là đảng viên do cấp ủy cơ sở đảng lựa chọn và ra quyết định công nhận, thực hiện công tác tuyên truyền miệng tới cán bộ, đảng viên và Nhân dân dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của chi ủy nơi sinh hoạt và cấp ủy cơ sở đảng; theo sự hướng dẫn của ban tuyên giáo cấp huyện về hoạt động tuyên truyền miệng.

2. Căn cứ điều kiện, tình hình thực tiễn, cấp ủy cơ sở đảng xây dựng cơ cấu, số lượng tuyên truyền viên cho phù hợp, đảm bảo chất lượng, cụ thể:

- Đối với cấp ủy cơ sở đảng xã, phường, thị trấn:

+ Về số lượng: Tổng số không quá 20 tuyên truyền viên đối với đơn vị có dưới 6 chi bộ thôn, tổ dân phố và không quá 25 tuyên truyền viên đối với đơn vị có từ 6 chi bộ thôn, tổ dân phố trở lên.

+ Về cơ cấu: Các đồng chí là bí thư hoặc phó bí thư, cấp ủy viên chi bộ thôn, tổ dân phố *(mỗi chi bộ 01 đồng chí; đối với chi bộ có trên 200 đảng viên, có thể bố trí 02 đồng chí)*; lãnh đạo các cơ quan, doanh nghiệp, trường học, ... thuộc đảng bộ cơ sở xã, phường, thị trấn *(mỗi đơn vị 01 đồng chí, nhưng không quá 10 đồng chí)*.

- Đối với cấp ủy cơ sở đảng trực thuộc cấp ủy cấp huyện là đơn vị sự nghiệp công lập, ngoài công lập; doanh nghiệp, hợp tác xã có số lượng lớn viên chức, công nhân viên, người lao động:

+ Về số lượng: Từ 3 - 7 tuyên truyền viên.

+ Về cơ cấu: Các đồng chí là bí thư hoặc phó bí thư, cấp ủy viên các đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc cấp ủy đảng cơ sở.

Điều 11. Nhiệm vụ

1. Trực tiếp tuyên truyền, phổ biến, vận động từng người, từng nhóm người trong sinh hoạt, học tập, lao động, công tác để thực hiện đúng theo chủ trương, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Nắm bắt tình hình tư tưởng cán bộ, đảng viên và Nhân dân, phản ánh với cấp ủy đảng.

3. Trao đổi, giải đáp những băn khoăn, thắc mắc của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nghị quyết của đảng bộ các cấp và của chi bộ nơi sinh hoạt.

4. Tuyên truyền các nội dung thông tin theo sự lãnh đạo, chỉ đạo, phân công trực tiếp của chi ủy chi bộ nơi sinh hoạt và cấp ủy đảng các cấp; theo sự hướng dẫn của ban tuyên giáo các cấp.

5. Đấu tranh phê phán, bác bỏ những thông tin, quan điểm sai trái, thù địch nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Điều 12. Quyền lợi và nghĩa vụ

1. Quyền lợi

a. Được cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình thế giới, trong nước, địa phương và các tài liệu cần thiết theo quy định.

b. Được tham dự các hội nghị thông tin thời sự, hội nghị tuyên truyền do cấp ủy cơ sở triệu tập và ban tuyên giáo cấp trên mời; được bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tuyên truyền miệng.

c. Được bồi dưỡng thù lao khi tham gia nhiệm vụ tuyên truyền miệng theo chỉ đạo, kế hoạch, phân công của cấp ủy đảng cơ sở, chi, đảng bộ trực thuộc tổ chức cơ sở đảng và được các cơ quan, đơn vị mời,....

Mức chi bồi dưỡng thù lao trong quy định của Nhà nước, do cấp ủy địa phương căn cứ tình hình, điều kiện thực tế để vận dụng chi trả, đảm bảo các quy định hiện hành (*vận dụng Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp về Quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở và Nghị quyết 21/2014/NQ-HĐND ngày 31/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Quyết định số 40/2014/QĐ-UBND ngày 19/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy định một số mức chi có tính chất đặc thù trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tiếp cận pháp luật cho người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi*).

2. Nghĩa vụ

a. Tham gia đầy đủ các hội nghị, các hoạt động tuyên truyền khi được phân công.

b. Định kỳ 6 tháng/lần, báo cáo kết quả hoạt động tuyên truyền miệng với cấp ủy đảng.

Điều 13. Tiêu chuẩn

Tuyên truyền viên cơ sở là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, có đủ tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và trình độ, năng lực chuyên môn để thực hiện tuyên truyền miệng.

1. Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống

a. Có lập trường quan điểm đúng đắn, bản lĩnh chính trị vững vàng, trung thành với mục tiêu lý tưởng và sự nghiệp cách mạng của Đảng; bản thân và gia

đình chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

b. Có tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình, ý thức tổ chức kỷ luật cao, đặc biệt là kỷ luật phát ngôn.

c. Có tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình, tâm huyết với nhiệm vụ được giao; gương mẫu về đạo đức và lối sống, có mối quan hệ gần gũi, sâu sát, gắn bó với Nhân dân.

d. Gương mẫu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và trong chấp hành chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Về năng lực, trình độ

a. Có trình độ lý luận chính trị sơ cấp trở lên; nắm vững những nội dung cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

b. Có trình độ học vấn trung học phổ thông, trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên đối với tuyên truyền viên ở các chi bộ, đảng bộ thuộc loại hình cơ quan Đảng, hành chính nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp. Đối với tuyên truyền viên ở các chi bộ thôn, tổ dân phố có trình độ học vấn từ trung học cơ sở trở lên; hiểu biết chung về các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học.

c. Có hiểu biết thực tiễn; có năng lực tiếp nhận và xử lý thông tin.

d. Có khả năng giao tiếp, đối thoại với người nghe, với cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Điều 14. Tổ chức và quản lý hoạt động

1. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy hướng dẫn việc thành lập, phát huy vai trò, trách nhiệm của đội ngũ tuyên truyền viên trên địa bàn tỉnh (*bảo đảm nguyên tắc thống nhất về số lượng, phương thức quản lý, tổ chức hoạt động, chế độ chính sách*).

2. Ban Tuyên giáo cấp huyện hướng dẫn xây dựng Quy chế hoạt động tuyên truyền viên cơ sở; hướng dẫn về nội dung hoạt động, cung cấp thông tin; bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ tuyên truyền viên cơ sở; kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả cho Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy theo định kỳ và theo yêu cầu.

3. Cấp ủy đảng cơ sở:

- Ban hành Quy chế hoạt động của đội ngũ tuyên truyền viên.

- Theo dõi, kiểm tra, quản lý hoạt động của đội ngũ tuyên truyền viên cấp mình.

- Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ tuyên truyền viên.

- Bổ sung và thay thế khi tuyên truyền viên nghỉ hưu, chuyển công tác hoặc thôi làm công tác tuyên truyền viên.

PHẦN THỨ BA KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 15. Khen thưởng

Căn cứ vào kết quả công tác tuyên truyền miệng, hoạt động của báo cáo viên, tuyên truyền viên, các cơ quan quản lý báo cáo viên, tuyên truyền viên có trách nhiệm xem xét, đề nghị cấp ủy đảng, chính quyền khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác tuyên truyền miệng.

Điều 16. Kỷ luật

Căn cứ mức độ vi phạm Quy chế của báo cáo viên, tuyên truyền viên, cấp ủy đảng áp dụng các hình thức kỷ luật về Đảng, thu hồi thẻ báo cáo viên và xóa tên khỏi danh sách báo cáo viên, tuyên truyền viên.

PHẦN THỨ TƯ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Cấp ủy đảng các cấp trong tỉnh căn cứ Quy chế này, cụ thể hóa thành quy chế hoạt động báo cáo viên, tuyên truyền viên ở cấp mình.
3. Giao Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi việc thực hiện Quy chế; định kỳ tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy về hoạt động của báo cáo viên.
4. Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy chế, nếu phát sinh vấn đề mới, các đồng chí báo cáo viên và các cấp ủy đảng kịp thời phản ánh về Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy để báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo Trung ương (báo cáo),
- Cơ quan thường trực BTGTW tại Đà Nẵng (b/c)
- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Đảng đoàn HĐND, Ban cán sự đảng UBND tỉnh,
- Các cơ quan chuyên trách TM, GV Tỉnh ủy,
- UBMTTQVN, các Tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí báo cáo viên Tỉnh ủy,
- VPTU: CVP, PCVP; P. Tổng hợp, Tài chính Đảng,
- Các Phòng: LLCT và LSD, HC-TH, BTG Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Đặng Ngọc Huy